

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI ASEAN TỪ NĂM 2015 ĐẾN NAY: NHÌN TỪ LÝ THUYẾT CHỦ NGHĨA KIẾN TẠO XÃ HỘI

NGUYỄN TĂNG NGHỊ^(*)

Ngày nhận bài: 28/12/2025 Ngày thẩm định: 31/12/2025 Ngày duyệt đăng: 27/02/2026

Tóm tắt: Chính sách đối ngoại của Việt Nam xác định ASEAN là trụ cột chiến lược và là phần không thể tách rời trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Kể từ khi Cộng đồng ASEAN được thành lập năm 2015, Việt Nam đã chủ động tham gia định hình chuẩn mực, thúc đẩy các nguyên tắc và thể chế khu vực, đồng thời thể hiện vai trò dẫn dắt nhằm tăng cường hợp tác chính trị, an ninh và đối thoại. Tuy nhiên, quá trình này không tránh khỏi những thách thức, xuất phát từ sự đa dạng lợi ích và bản sắc giữa các quốc gia thành viên, sự hạn chế của cơ sở pháp lý khu vực, cũng như nguyên tắc đồng thuận vốn dễ dẫn đến tình trạng thỏa hiệp hoặc trì hoãn. Từ góc nhìn của chủ nghĩa kiến tạo xã hội, bài viết cho rằng, Việt Nam sẽ tiếp tục phát huy vai trò định hình, đồng thời vận dụng các chiến lược linh hoạt ngoài khối, củng cố đoàn kết nội khối và nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực.

Từ khóa: ASEAN; chính sách đối ngoại Việt Nam; chủ nghĩa kiến tạo xã hội

1. Dẫn nhập

Trong những thập kỷ gần đây, khu vực Đông Nam Á và thế giới đã chứng kiến những biến động sâu sắc, tác động đến các lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế. Trong bối cảnh đó, ASEAN ngày càng khẳng định vai trò trung tâm trong việc duy trì ổn định khu vực, thúc đẩy hợp tác đa phương và định hình trật tự khu vực dựa trên các chuẩn mực chung. Việc thành lập Cộng đồng ASEAN (AC) vào năm 2015 đánh dấu bước tiến quan trọng về hội nhập kinh tế, mở rộng phạm vi hợp tác chính trị, an ninh và xây dựng thể chế dựa trên các nguyên tắc, giá trị và luật lệ chung.

Đối với Việt Nam, ASEAN đã trở thành trụ cột chiến lược trong chính sách đối ngoại, là nền tảng để thực hiện các mục tiêu phát triển, hội nhập quốc tế và nâng cao vị thế quốc gia trong khu vực. Kể từ khi gia nhập ASEAN vào năm 1995, Việt Nam không chỉ tham gia vào các cơ chế hợp tác của khối, mà còn từng bước khẳng định vai trò chủ động, định hình các chuẩn mực, nguyên tắc và “luật chơi” trong khu vực. Bài viết sử dụng lý thuyết chủ nghĩa kiến tạo xã hội của Alexander Wendt để phân tích cách Việt Nam chủ động định hình và củng cố các chuẩn mực trong ASEAN, thể hiện vai trò dẫn dắt, cân bằng lợi ích quốc gia với vị thế trung tâm của khối trong chính sách đối ngoại.

^(*) TS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

2. Chính sách đối ngoại của Việt Nam nhìn từ lý thuyết chủ nghĩa kiến tạo xã hội

Trong nhiều thập kỷ, lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu bị chi phối bởi chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tự do. Lý thuyết tân hiện thực của Kenneth Waltz, kết hợp cách tiếp cận kinh tế học vi mô với nhấn mạnh quyền lực và lợi ích giữ vị trí thống trị. Trên cơ sở đó, Robert Keohane phát triển tân tự do thể chế, thừa nhận tính cá nhân luận của tân hiện thực, nhưng cho rằng, các thể chế quốc tế có thể làm giảm tác động của quyền lực và lợi ích⁽¹⁾. Chủ nghĩa kiến tạo trong giai đoạn này bị gạt ra bên lề, vì nhấn mạnh kiến tạo xã hội thay cho nền tảng vật chất⁽²⁾. Tuy nhiên, sau Chiến tranh Lạnh, khi các lý thuyết chính thống gặp khó khăn trong việc lý giải sự kiện này nói riêng và các biến đổi hệ thống nói chung, nhu cầu về một cách tiếp cận tư tưởng và toàn diện hơn đã thúc đẩy sự trỗi dậy của lý thuyết kiến tạo⁽³⁾.

Trong bối cảnh đó, Alexander Wendt nổi lên trong thập niên 1990 như một học giả có ảnh hưởng lớn, dung hòa giữa các tiếp cận chính thống. Bài viết *Anarchy is What States Make of It* (năm 1992) và cuốn sách *Social Theory of International Politics* (năm 1999) đã đặt nền móng cho chủ nghĩa kiến tạo như một hướng tiếp cận trung tâm trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Alexander Wendt lập luận rằng, niềm tin và tri thức chung giữa các quốc gia định hướng chính trị quốc tế; quyền lực và lợi ích quan trọng nhưng ý nghĩa của chúng phụ thuộc vào hiểu biết và chuẩn mực được chia sẻ bởi những yếu tố định hình việc các quốc gia lựa chọn cân bằng, hợp tác hay xung đột⁽⁴⁾. Từ cơ sở trên, Alexander Wendt khái quát ba luận điểm cốt lõi của chủ nghĩa kiến tạo: (1) Chính trị quốc tế được định hình chủ yếu bởi các ý tưởng, chuẩn mực và giá trị được chia sẻ, tách biệt với cấu trúc vật chất của tân hiện thực; (2) Cấu trúc tư tưởng không chỉ điều chỉnh, mà còn kiến tạo lợi ích và bản sắc của các chủ thể, khác với quan điểm duy lý vốn coi chúng là cố định; (3) Tác nhân và cấu trúc đồng kiến tạo lẫn nhau,

trong đó, cấu trúc hình thành bản sắc/lợi ích, đồng thời được duy trì và biến đổi qua thực tiễn xã hội của các chủ thể⁽⁵⁾. Các quốc gia hành động dựa trên ý nghĩa họ gán cho nhau và chính những ý nghĩa này tạo ra bản sắc, từ đó định hình lợi ích. Bản sắc và lợi ích vì thế luôn biến đổi theo các ý nghĩa tập thể, chứ không phải là những yếu tố cố định hay hoàn toàn do cấu trúc bên ngoài áp đặt.

Tóm lại, chủ nghĩa kiến tạo nhấn mạnh rằng, bản sắc và các chuẩn mực xã hội là nền tảng trong việc hình thành lợi ích và mục tiêu quốc gia. Theo đó, chính sách đối ngoại không chỉ dựa trên các yếu tố vật chất, mà còn phản ánh cách một quốc gia tự nhận thức về bản thân và vị trí của mình trong quan hệ với các chủ thể khác. Có thể suy ra rằng, cấu trúc của hệ thống quốc tế phụ thuộc vào cách các quốc gia nhận thức về hệ thống đó. Và cách quốc gia nhận thức về hệ thống quốc tế phụ thuộc vào bản sắc của nó⁽⁶⁾. Đồng thời, coi hành vi quốc gia là kết quả của sự kết hợp giữa bối cảnh lịch sử, tư tưởng, chuẩn mực và niềm tin, cũng như đề cao vai trò của các tương tác xã hội, quan hệ song phương và đa phương trong việc định hình lợi ích. Từ góc nhìn này, các thể chế khu vực có ý nghĩa quan trọng vì chúng góp phần xã hội hóa các quốc gia thành viên, thúc đẩy hình thành bản sắc và tư tưởng chung, qua đó tạo điều kiện cho hợp tác và gắn kết lâu dài. Cách tiếp cận của chủ nghĩa kiến tạo có thể cung cấp một lăng kính rõ ràng hơn để giải thích các động lực cơ bản của sự độc đáo trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Vì vậy, việc phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với ASEAN dưới góc nhìn lý thuyết chủ nghĩa kiến tạo xã hội có thể luận giải một cách đầy đủ về bản sắc và lợi ích của Việt Nam và Cộng đồng ASEAN trong quá trình triển khai chính sách.

3. Chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với ASEAN từ năm 2015 đến nay

Kinh nghiệm lịch sử đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành bản sắc dân tộc, vì các nhà hoạch định chính sách thường viện

dẫn lịch sử để biện minh cho chương trình đối ngoại⁽⁷⁾. Với Việt Nam, chính sách đối ngoại gắn liền với lịch sử đấu tranh chống thực dân và đế quốc, hình thành ý thức mạnh mẽ về dân tộc và chủ quyền. Trải qua hàng nghìn năm bị đô hộ bởi Trung Quốc và nhiều thập kỷ dưới ách thống trị của thực dân Pháp, Việt Nam xây dựng bản sắc hiện đại dựa trên mục tiêu bảo vệ độc lập, chủ quyền và tránh bị chi phối bởi các thế lực bên ngoài⁽⁸⁾. Theo lý thuyết kiến tạo xã hội, bản sắc không phải vốn có, mà là quá trình chủ động, trong đó các chủ thể lựa chọn những bản sắc phục vụ lợi ích quốc gia⁽⁹⁾. Trên cơ sở này, việc gia nhập ASEAN không chỉ là quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại, mà còn là bước đi chiến lược củng cố tiến trình cải cách trong nước và định hình bản sắc hòa bình, năng động và thân thiện của Việt Nam trong khu vực⁽¹⁰⁾. Mở rộng quan hệ quốc tế phải trên cơ sở giữ vững độc lập tự chủ, bình đẳng và cùng có lợi, giữ gìn, phát huy bản sắc và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc⁽¹¹⁾.

Gia nhập ASEAN năm 1995 đã góp phần thay đổi tính chất chính trị của ASEAN theo hướng bao trùm, phản ánh cam kết của Việt Nam với các chuẩn tắc cơ bản, như tôn trọng chủ quyền, không can thiệp và không sử dụng vũ lực⁽¹²⁾. Sự kiện này mở ra cơ hội phá thế bao vây, cấm vận, tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn vào khu vực và quốc tế. Đặc biệt, sự hình thành Cộng đồng ASEAN năm 2015, trùng với 20 năm Việt Nam là thành viên, cho thấy mối quan hệ gắn kết và tính tương hỗ sâu sắc giữa Việt Nam và Hiệp hội⁽¹³⁾. Đại hội lần thứ XII của Đảng (tháng 01/2016) xác định phương hướng đối ngoại với ASEAN là chủ động, tích cực và có trách nhiệm, tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc. Nhờ đó, Việt Nam không chỉ thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, đặt nền tảng cho việc hình thành bản sắc trong quan hệ với ASEAN, mà còn kiến tạo và dẫn dắt các chuẩn mực khu vực.

Thứ nhất, hình thành bản sắc trong quan hệ với ASEAN

Đầu những năm 1990, Việt Nam đứng trước bước ngoặt lịch sử trong công cuộc đổi mới, vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội và phá vỡ thế cô lập, cấm vận. Ngoại giao được xác định là đột phá chiến lược, vừa tạo môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác, vừa mở ra cơ hội phát triển mới. Những nguyên tắc ngoại giao của Hồ Chí Minh, như “thêm bạn, bớt thù”, “làm bạn với tất cả các nước”, “kiên định về nguyên tắc, linh hoạt về chiến thuật”, được vận dụng linh hoạt, định hướng cho đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế⁽¹⁴⁾. Trong bối cảnh hậu Chiến tranh Lạnh, khi xu hướng hợp tác và toàn cầu hóa thay thế đối đầu ý thức hệ, các quốc gia Đông Nam Á nhận ra rằng, đoàn kết và hợp tác tập thể là yếu tố then chốt để bảo đảm ổn định và phát triển. Sự hội tụ giữa khát vọng đổi mới của Việt Nam và mong muốn mở rộng hợp tác của ASEAN tạo nên thời điểm “đúng lúc, đúng chỗ và đúng điều kiện”⁽¹⁵⁾.

Mặt khác, tư cách thành viên ASEAN của Việt Nam không đồng nghĩa với việc từ bỏ chủ nghĩa cộng sản. Hệ tư tưởng này vẫn giữ vai trò trong chính sách đối ngoại. Tuy nhiên, việc gia nhập ASEAN cho thấy, Việt Nam có thể tách biệt đối nội và đối ngoại bằng cách duy trì chế độ xã hội chủ nghĩa, nhưng hợp tác với các nước có chế độ chính trị khác nhau. Điều này phản ánh nguyên tắc cốt lõi của ASEAN về không can thiệp và sự đa dạng chính trị trong nội khối⁽¹⁶⁾. Ngoài ra, sự chuyển đổi này càng được củng cố bởi nền tảng chính trị vững chắc, tăng trưởng kinh tế nhanh và khả năng thích ứng với trật tự quốc tế đang thay đổi. Các nhà hoạch định chính sách Việt Nam đã học cách vận dụng các chuẩn mực quốc tế và cơ chế đa phương, đồng thời điều chỉnh công cụ ngoại giao và chiến lược phát triển để tối đa hóa lợi ích

quốc gia. Như vậy, ASEAN đóng vai trò vừa là cánh cửa, vừa là không gian chiến lược, giúp duy trì bản sắc Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á và tạo nền tảng quan trọng cho hợp tác với cộng đồng quốc tế⁽¹⁷⁾.

Theo đó, kể từ khi gia nhập ASEAN, Việt Nam đã định hình bản sắc là một quốc gia hòa bình, có trách nhiệm và gắn bó với Hiệp hội. Chính sách đối ngoại đặt trọng tâm vào củng cố đoàn kết khu vực, kiên trì các nguyên tắc tự kiềm chế, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982, Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC) và hướng tới Bộ Quy tắc Ứng xử ở biển Đông (COC)⁽¹⁸⁾. Trong ASEAN, Việt Nam không chỉ tham gia, mà còn đóng góp tích cực vào việc xây dựng và củng cố các khuôn khổ an ninh khu vực, bao gồm Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Đông Nam Á (TAC), Hiệp ước Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (SEANWFZ) và Tuyên bố Bali về các nguyên tắc quan hệ cùng có lợi.

Thứ hai, tôn trọng và thúc đẩy các chuẩn mực khu vực

Hội nhập Việt Nam - ASEAN là ưu tiên chiến lược hàng đầu trong chính sách đối ngoại Việt Nam⁽¹⁹⁾. Các nguyên tắc hợp tác song phương như không phân biệt ý thức hệ đã trở thành chuẩn mực đa phương trong ASEAN, giúp Việt Nam nhanh chóng tham gia và định hình các chuẩn mực, quy tắc chung trong khu vực.

Quá trình Việt Nam gia nhập ASEAN không chỉ phản ánh nỗ lực vượt qua khác biệt thể chế chính trị của các quốc gia Đông Nam Á, mà còn mở ra bước ngoặt trong tiến trình liên kết khu vực. Sau khi trở thành thành viên, Việt Nam nhanh chóng hội nhập vào tất cả các lĩnh vực hợp tác, tham gia xây dựng định hướng và chính sách lớn, qua đó khẳng định vai trò là một thành viên chủ động và có trách nhiệm⁽²⁰⁾. Việt Nam coi trọng các nguyên tắc được quy định rõ tại Điều 2 Hiến chương ASEAN (năm 2007), như bình đẳng giữa các thành viên, tôn trọng lẫn nhau,

không can thiệp vào công việc nội bộ, không sử dụng vũ lực, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình và ra quyết định dựa trên đồng thuận⁽²¹⁾. Với phương châm “chủ động, tích cực và có trách nhiệm”, trong vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam không chỉ điều phối kiểm điểm giữa kỳ việc thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, mà còn khởi xướng quá trình xây dựng Tầm nhìn sau năm 2025. Đây được xem là một trong những đóng góp chiến lược, thể hiện năng lực kiến tạo định hướng phát triển dài hạn của Hiệp hội. Sự đổi mới tư duy đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là nền tảng cho những bước tiến này.

Bên cạnh đó, Việt Nam cùng các nước ASEAN kiên định đề cao nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, coi đây là nền tảng duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác ở Đông Nam Á. Việc gắn kết lập trường quốc gia với lập trường chung của ASEAN đã giúp Việt Nam vận dụng hiệu quả các cơ chế khu vực để bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia - dân tộc tại các vùng biển liên quan⁽²²⁾. Thông qua những hành động này, Việt Nam thể hiện vai trò chủ động, có trách nhiệm và tôn trọng các chuẩn mực hợp tác khu vực, qua đó củng cố hình ảnh và bản sắc quốc gia là một thành viên hòa bình, tích cực và xây dựng đồng thuận trong ASEAN⁽²³⁾.

Thứ ba, thể hiện vai trò dẫn dắt

Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư “về việc đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030” xác định, tăng cường và nâng cao tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, trong đó ASEAN là đối tác trọng tâm. Từ đó, Việt Nam chuyển từ tham dự sang chủ động dẫn dắt các cơ chế đa phương, góp phần xây dựng bản sắc quốc gia chủ động, có trách nhiệm và nâng cao vai trò trong khu vực. Với vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam đã tích cực và chủ động dẫn dắt các nỗ lực chung của ASEAN, đồng thời phối hợp với các đối tác để kiểm soát

dịch COVID-19 và giảm thiểu tác động kinh tế - xã hội. Việt Nam cũng thành công trong các nhiệm kỳ điều phối quan hệ với các đối tác quan trọng, như Trung Quốc, EU, Ấn Độ và trong vai trò điều phối ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2018 - 2021. Đồng thời, tập trung thúc đẩy liên kết kinh tế nội khối qua Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA), lập lộ trình cắt giảm phi thuế quan và đẩy mạnh đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)⁽²⁴⁾. Điểm nổi bật nhất trong vai trò Chủ tịch ASEAN của Việt Nam là tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 36, khi ASEAN bắt ngờ xác nhận UNCLOS 1982 là cơ sở pháp lý cho các yêu sách và hoạt động hàng hải ở biển Đông. Điều này thể hiện nỗ lực của Việt Nam trong việc thúc đẩy lập trường thống nhất của các nước⁽²⁵⁾. Đồng thời, việc đăng cai Diễn đàn Tương lai ASEAN, thiết lập cơ chế trao đổi, định hình tầm nhìn ASEAN đến năm 2045 đã thể hiện rõ khả năng của Việt Nam trong việc dẫn dắt quá trình kiến tạo chuẩn mực khu vực.

Ngoài ra, để tăng cường ảnh hưởng với các cường quốc, Việt Nam tích cực phối hợp các nước ASEAN khác củng cố vai trò trung tâm của tổ chức này trong cấu trúc khu vực đang hình thành, thông qua việc xây dựng Tầm nhìn ASEAN thống nhất về “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” (FOIP) của Mỹ và “Sáng kiến Vành đai và Con đường” (BRI) của Trung Quốc, đồng thời nâng cao tiếng nói của ASEAN trong xử lý các vấn đề an ninh phi truyền thống. Việt Nam cũng chủ động kết nối với các cường quốc tầm trung, như Úc, Hàn Quốc, Indonesia và Malaysia để thúc đẩy ngoại giao phòng ngừa và xây dựng lòng tin tại biển Đông và biển Hoa Đông. Cùng các đối tác này, Việt Nam thúc đẩy việc xây dựng trật tự pháp lý hàng hải dựa trên UNCLOS, bảo đảm tự do hàng hải và hàng không, quản lý bền vững nguồn tài nguyên biển và sớm hoàn tất COC nhằm điều hòa tranh chấp với Trung Quốc⁽²⁶⁾.

4. Thách thức và triển vọng

* Thách thức

Sự đa dạng bản sắc trong ASEAN đặt ra thách thức lớn cho chính sách đối ngoại của Việt Nam. Khác biệt về văn hóa, tôn giáo, thể chế chính trị và đặc biệt là quan niệm về dân chủ, nhân quyền và vai trò nhà nước khiến mức độ tin cậy giữa các thành viên bị hạn chế, từ đó cản trở đoàn kết khu vực. Trong bối cảnh đó, Việt Nam buộc phải điều chỉnh chính sách và luật pháp trong nước để phù hợp với các chuẩn mực chung⁽²⁷⁾.

Những hạn chế của cơ chế pháp lý trong việc xử lý tranh chấp chủ quyền, sự chia rẽ nội bộ giữa các nước thành viên, cùng với ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của Trung Quốc tiếp tục tạo ra nhiều khó khăn cho Việt Nam trong quá trình hoạch định chính sách đối ngoại. Trên thực tế, ASEAN vẫn là diễn đàn then chốt để Việt Nam quốc tế hóa vấn đề biển Đông. Tuy nhiên, do quan hệ chính trị và kinh tế chặt chẽ với Trung Quốc, một số quốc gia thành viên thường ngăn cản việc duy trì lập trường chung, khiến ASEAN khó đạt được tiếng nói thống nhất về vấn đề này. Hơn nữa, sự hậu thuẫn của Bắc Kinh đối với các chính phủ trong khu vực vốn bị phương Tây chỉ trích về dân chủ và nhân quyền, như Campuchia, Myanmar, Thái Lan hay Philippines, càng làm suy yếu đoàn kết nội khối và vai trò trung tâm của ASEAN⁽²⁸⁾, qua đó trực tiếp tác động đến lợi ích chiến lược của Việt Nam.

Ngoài ra, Việt Nam kỳ vọng ASEAN sẽ là cơ chế trọng tâm để quản lý tranh chấp Biển Đông, nhưng nguyên tắc đồng thuận vừa mang lại lợi thế vừa tạo ra hạn chế. Nó cho phép Việt Nam ngăn chặn những quyết định bất lợi cho lợi ích quốc gia, nhưng lại làm suy giảm khả năng xây dựng lập trường thống nhất của ASEAN trong đối phó với Trung Quốc. Đây chính là thách thức lớn nhất của Việt Nam khi vừa phải duy trì vai trò trung tâm của ASEAN, vừa phải tìm cách vượt qua giới hạn thể chế để bảo vệ lợi ích cốt lõi ở biển Đông. Trong khi các cơ chế hiện hành,

như Tuyên bố DOC chưa đem lại hiệu quả rõ rệt, khả năng đạt được COC có tính ràng buộc còn nhiều bất định. Ngoài ra, ASEAN ngày càng phụ thuộc vào thương mại và đầu tư từ Trung Quốc, trong khi lợi ích kinh tế trực tiếp mà Việt Nam nhận được từ ASEAN lại không nhiều. Điều này khiến Việt Nam khó dựa hoàn toàn vào ASEAN để bảo vệ lợi ích quốc gia. Do đó, thách thức của Việt Nam là vừa duy trì vai trò trung tâm của ASEAN, vừa mở rộng hợp tác với các đối tác bên ngoài như Mỹ để tạo thế cân bằng trước Trung Quốc⁽²⁹⁾.

* Triển vọng

Từ góc nhìn chủ nghĩa kiến tạo, chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với ASEAN thể hiện triển vọng mạnh mẽ trong việc chủ động định hình chuẩn mực, củng cố vai trò trung tâm của khối và nâng cao vị thế quốc gia trong cấu trúc khu vực. Việt Nam đã chuyển từ một quốc gia chủ yếu hưởng lợi từ hội nhập khu vực sang đối tác tích cực, khởi xướng và tham gia các cơ chế hợp tác an ninh, như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), kết nối các thành viên ASEAN với các đối tác đối thoại. Trong các tranh chấp khu vực, đặc biệt tại biển Đông, Việt Nam chủ động ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN, vừa bảo vệ lợi ích quốc gia, vừa hạn chế nguy cơ xung đột trực tiếp với các cường quốc⁽³⁰⁾. Các hành động này phản ánh khả năng Việt Nam vận dụng các chuẩn mực và thể chế khu vực để định hình hành vi các quốc gia thành viên, phù hợp với nguyên tắc và giá trị chung mà ASEAN đang hướng tới, đồng thời thúc đẩy sự đoàn kết và phối hợp hành động trong khối.

Trong bài phát biểu tại chuyến thăm cấp nhà nước tới Cộng hòa Indonesia và thăm chính thức Ban Thư ký ASEAN ngày 10/3/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh triển vọng chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với ASEAN cần được nhìn nhận từ chính những khó khăn và thách thức mà khu vực đang đối diện. Đối với ASEAN, đây là thời điểm để khẳng định vai trò trung tâm, phát huy các giá trị chung và thành tựu sau gần sáu thập niên phát triển. Đối

với Việt Nam, kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chính trong gian khó, như thời kỳ khủng hoảng thập niên 1980, đã nảy sinh động lực đổi mới để vươn lên. Tinh thần đó tiếp tục soi đường cho chính sách đối ngoại hiện nay là chủ động, kiên định nhưng linh hoạt, biết biến thách thức thành cơ hội hợp tác, qua đó đóng góp vào một ASEAN năng động, đoàn kết và bền vững⁽³¹⁾.

Tuy nhiên, chủ nghĩa kiến tạo cũng bộc lộ hạn chế khi giải thích các hành vi linh hoạt, đa hướng của Việt Nam trong bối cảnh thực tế. Mặc dù duy trì cam kết với ASEAN, Việt Nam đã mở rộng quan hệ đối tác chiến lược với các cường quốc, ký kết các FTA sâu rộng với EU và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và chủ động tiếp cận Mỹ trong các vấn đề kinh tế khi các cơ chế ASEAN không thể mang lại kết quả kịp thời. Điều này phản ánh Việt Nam ủng hộ vai trò trung tâm và sự thống nhất của ASEAN, nhưng đồng thời sẵn sàng theo đuổi các kênh phi ASEAN để bảo đảm lợi ích quốc gia và thích ứng với bối cảnh quốc tế biến động nhanh. Chủ nghĩa kiến tạo, với giả định các quốc gia hành động chủ yếu dựa trên chuẩn mực, giá trị và sự hình thành bản sắc tập thể, khó lý giải được những hành vi thực dụng, đa hướng này.

5. Kết luận

Dưới góc nhìn của chủ nghĩa kiến tạo xã hội, chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với ASEAN không chỉ phản ánh sự thích ứng với môi trường khu vực đầy biến động, mà còn thể hiện nỗ lực chủ động định hình bản sắc và chuẩn mực chung của cộng đồng. Những thách thức về khác biệt thể chế, lợi ích và giá trị giữa các quốc gia thành viên không chỉ là trở ngại, mà còn là không gian để các nước, trong đó có Việt Nam, cùng kiến tạo những khuôn khổ hợp tác mới, linh hoạt và bao trùm hơn. Với kinh nghiệm đổi mới từ khó khăn trong quá khứ, Việt Nam tiếp tục vận dụng tinh thần sáng tạo, đổi mới và quyết liệt trong hành động, qua đó vừa củng cố sự gắn kết nội khối, vừa nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. Như vậy, tương lai của Việt Nam và

ASEAN không chỉ phụ thuộc vào khả năng ứng phó với thách thức, mà quan trọng hơn là vào cách thức hai bên cùng kiến tạo các chuẩn mực, giá trị và thể chế chung để bảo đảm một trật tự khu vực hòa bình, ổn định và thịnh vượng. Việc Việt Nam đồng hành cùng ASEAN khẳng định vai trò trung tâm và linh hoạt thích ứng trước những chuyển biến phức tạp của trật tự khu vực; đồng thời, là minh chứng sống động cho “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”[□]

(1) Alexander Wendt, *Social theory of international politics*, Cambridge university press, 1999

(2) Samuel Barkin, *Realism, Constructivism, and International Relations Theory*, APSA 2009 Toronto Meeting Paper, 2009

(3) Alexander Wendt, *Anarchy is what States Make of it: The Social Construction of Power Politics*, International Organization, 1992, tr.391- 425

(4) G. John Ikenberry, *Social Theory of International Politics*, Foreign Affairs, 1999

(5) Stefano Guzzini, Anna Leander, *Constructivism and international relations: Alexander Wendt and his critics*. Routledge, 2005

(6) Nguyen Tang Nghi, Nguyen Quoc Anh, Tran Xuan Bao Long, Tran Xuan Hiep, *A constructivist approach to Vietnam strategy amid U.S. - China geoeconomic rivalry: The case of BRI and IPEF*, Terra Economicus, 2025, tr. 126-136

(7) Vu Thi Thu Ngan, *Vietnam's Incomplete Middle-Power Identity: The Complexity of the 'Self' and 'Other'*, International Area Studies Review, 2024, tr.122-140

(8) Jeff Zeberlein, *Vietnam and the four nos-How Chinese actions in the South China Sea influence Vietnam's hedging strategy*, Naval War College Review, 2024

(9) Paul A. Williams, *Turkey's water diplomacy: A theoretical discussion*, Springer, 2011, tr.197-214

(10) Allan E. Goodman, *Vietnam and ASEAN: Who Would Have Thought it Possible*, Asian Survey, tr. 592-600, 1996

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.74

(12) Ralf Emmers, Le Thu Huong, *Vietnam and the search for security leadership in ASEAN*, Asian Security, 2020, tr. 64-78

(13) Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Cộng đồng ASEAN 2015 hình thành và dấu ấn đóng góp của Việt Nam, 2020*

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.161-162

(15) Bùi Thanh Sơn, *Hành trình 30 năm của Việt Nam trong ASEAN - từ khát vọng chung đến thành viên tin cậy, có trách nhiệm*, <https://nhandan>, ngày 07/8/2025

(16) Nguyen Vu Tung, *Vietnam's membership of ASEAN: A constructivist interpretation*. Contemporary Southeast Asia, 2007, tr.483-505

(17) Hoang Thi Ha, Pham Thi Phuong Thao, *From Defensive to Dynamic: Vietnam's Thirty-Year Journey in ASEAN*, ISEAS, 2025

(18) Anh Huyen, *Vietnam contributes to ASEAN's Politics-Security Community*, VOV, 15/6/2015

(19) Hoàng Khắc Nam, *Quan hệ Việt Nam - ASEAN từ song phương tới đa phương*, Nghiên cứu Đông Nam Á, 2001, tr.53-57

(20) Le Viet Duyen, *Viet Nam's proactive, positive and responsible participation in ASEAN*. Communist Review, 2015

(21) ASEAN, *The ASEAN Charter*, ASEAN Main Portal, 2007

(22) PGS, TS, Đặng Cẩm Tú, *Vai trò thành viên trách nhiệm, tích cực của Việt Nam trong ASEAN: Cơ hội và thách thức khi Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới*. <https://tapchicongsan.org.vn>, ngày 12/8/2025

(23) Thái Văn Long, Nguyen Thi Hue, *Recommendations for Vietnam to participate in Asean security mechanisms*, Political Theory, 2024

(24) Nguyễn Văn Tuấn, *Cộng đồng ASEAN và những đóng góp tích cực của Việt Nam*, <https://quocphongthudo.vn>, ngày 31/7/2021

(25) Stephen Nagy, Nguyen Hanh, *Vietnam's Leadership in ASEAN: Opportunity in Crisis*. Geopolitical Monitor, 2020

(26) Do Thi Thuy, *Vietnam's emergence as a middle power in Asia: Unfolding the power-knowledge nexus*, Journal of Current Southeast Asian Affairs, 2022, tr.279-302

(27) Hanh Viet Ho, Trang Tran, *Vietnam's Foreign Policy With ASEAN: a National Interest Approach (1986-2020)*, International Journal of Advanced and Applied Sciences, 2023

(28) Võ Xuân Vinh, *Vai trò và thách thức đối với Việt Nam trong thực đẩy hợp tác ASEAN về giải quyết tranh chấp Biển Đông*, Tạp chí Luật học, số 12/2020

(29) Nguyen Manh Cuong, Kaddour Chelabi, Safia Anjum, Navya Gubbi Sateeshchandra, Svitlana Samoylenko, Kangwa Silwizya, Tran Nghiem, *US-China global competition and dilemma for Vietnam's strategic choices in the South China Sea conflict*, Heritage and Sustainable Development, 2024, tr. 349-364

(30) Pia Dannhauer, *Vietnam - an emerging regional leader?*, Perth USAsia Center

(31) GS, TS. Tô Lâm, *Tầm nhìn của Việt Nam về khu vực ASEAN, chủ trương, đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 10/3/2025